

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HSPT

Ngày 12 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân;

Ông Phạm Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình P, Giáp Đức S; Vũ Văn N; Nguyễn Tiến N1; Tổng Sĩ Đảng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXPT – HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình P, sinh ngày 23/12/1990 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình S1 và bà Phạm Thị T; có vợ: Phạm Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ năm 2009 đến năm 2011 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 41, Lữ đoàn 134, BC Thông tin liên lạc.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Giáp Đức S, sinh ngày 02/3/1980 tại Bắc Giang

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Đức Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ: Đỗ Thị Thanh T1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 13/2012/HSST ngày 29/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”. S đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/9/2012;

- Bản án số 179/2012/HSST ngày 06/8/2012 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 13/2012/HSST ngày 29/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng buộc S chấp hành 08 năm tù. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, đã nộp xong tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, đã thanh toán xong tiền bồi thường.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

3. Vũ Văn N, sinh ngày 28/11/1993 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn G và bà Vũ Thị H1; có vợ: Hoàng Thị Lý H2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

4. Nguyễn Tiến N1, sinh ngày 23/9/1993 tại Lạng Sơn

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị H3; có vợ: Nguyễn Thị Hồng N2 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 17/2018/HSST ngày 09/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”. Nhật chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung ngày 29/8/2018; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Tổng Sỹ Đ1, sinh ngày 05/10/1999 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tổng Sỹ Đ2 và bà Mai Thị T2, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị cáo, không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:
Đỗ Quang H4, sinh ngày 29/6/1991 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/10/2023, tại nhà ở của Đỗ Quang H4 tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đình P, Giáp Đức S, Vũ Văn N, Nguyễn Tiến N1, Tổng Sỹ Đ1 cùng người tên T3 ở xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình và 02 người tên Đ3, C (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ngồi uống nước và cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Đỗ Quang H4 có mặt ở nhà và đồng ý cho những người trên đánh bạc tại gian phòng ngủ tầng 1 nhưng không tham gia đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc quy định cách thức chơi: Người xóc đĩa bỏ 4 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tứ lơ khơ vào đĩa, sau đó úp chiếc bát lên trên rồi cầm xóc cho mọi người đặt tiền vào các cửa “chẵn” và cửa “lẻ” để chơi, “chẵn” tức là sau khi người “xóc đĩa” mở bát ra có 2 hoặc 4 quân “vị” cùng có mặt giống nhau; còn “lẻ” là có 1 hoặc 3 quân “vị” có cùng mặt giống nhau. Người đặt trúng cửa sẽ nhận được số tiền tương đương số tiền đã đặt cược, người thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cửa. Mức độ đặt cửa cho mỗi lần chơi do những người chơi tự đặt ra, thấp nhất là 500.000 đồng. Người xóc cái có nhiệm vụ thu tiền của người thua trả tiền cho người thắng, nếu còn thừa tiền thì người xóc cái sẽ được hưởng, nếu thiếu tiền thì người xóc cái phải bỏ tiền của mình ra để trả cho người thắng cược. Nguyễn Đình P là người xóc cái cho những người còn lại tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc không có ai canh coi, cảnh giới, không có ai thu tiền hồ. Những người trên đánh bạc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2023 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình kiểm tra, thu giữ và quản lý số tiền đánh bạc là 10.960.000 đồng, 01 bát sử, 01 đĩa sử; 04 quân vị, 01 chiếu cói. Khi lực lượng Công an kiểm tra Đ3, C, T3 đã bỏ chạy. Những người tham gia đánh bạc khai nhận về hành vi và số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau: Giáp Đức S mang theo 2.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi lực lượng công an kiểm tra không rõ thắng thua, toàn bộ tiền đã giao nộp cho lực lượng công an. Nguyễn Đình P mang theo 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi lực lượng công an kiểm tra không rõ thắng thua, toàn bộ tiền đã giao nộp cho lực lượng công an. Vũ Văn N mang theo 500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn 200.000 đồng cho Tổng Sỹ Đ1 vay để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã thua hết số tiền 300.000 đồng. Nguyễn Tiến N1 mang theo 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi lực lượng công an kiểm tra đã thua hết số tiền 300.000 đồng. Tổng Sỹ Đ1 vay Vũ Văn N 200.000 đồng để đánh bạc, khi lực lượng công an kiểm tra đã thua

hết số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền xác định sử dụng để đánh bạc là 10.960.000 đồng. Cáo trạng số 22/CT-VKSVT ngày 15/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình P, Giáp Đức S, Vũ Văn N, Nguyễn Tiến N1, Tổng Sỹ Đ4 và Đỗ Quang H4 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quyết định: 1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P, Giáp Đức S, Vũ Văn N, Nguyễn Tiến N1, Tổng Sỹ Đ1, Đỗ Quang H4 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Đức S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng S2 Đảng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Quang H4 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Giao bị cáo Đỗ Quang H4 cho UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục và tuyên về nghĩa vụ của bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách của án treo, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 bị cáo Vũ Văn N kháng cáo xin hưởng án treo.
Ngày 29 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Đình P kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 30 tháng 5 bị cáo Tống Sỹ Đ1 kháng cáo xin hưởng án treo.
Ngày 03/6/2024 bị cáo Nguyễn Tiến N1 và bị cáo Giáp Văn S3 kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N, Tống Sỹ Đ1 sửa một phần bản án sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N, Tống Sỹ Đ1 theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giáp Thái S4 và bị cáo Nguyễn Tiến N1, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Giáp Thái S4 và Nguyễn Tiến N1. Do kháng cáo của bị cáo P, N, Đảng được chấp nhận nên ba bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo S4 và bị cáo N1 không được chấp nhận nên hai bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo P, S4, N, N1, Đảng làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hồi 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, Đỗ Quang H4 không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho Nguyễn Đình P, Giáp Đức S, Vũ Văn N, Nguyễn Tiến N1, Tống Sỹ Đảng đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “xóc đĩa” tại gian phòng ngủ tầng 1 nhà ở của H4, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình kiểm tra, lập biên bản. Tổng số tiền xác định sử dụng để đánh bạc là 10.960.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Giáp Đức S và Nguyễn Tiến N1 thấy: Bị cáo P cầm cái, ở vị trí thứ nhất, bị cáo Giáp Đức S sử dụng 2.800.000 đồng là số tiền nhiều nhất trong các bị cáo để đánh bạc, P có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, S có một tình tiết giảm nhẹ, nhân thân xấu nên các bị cáo P, S giữ vai trò ngang nhau và trong vụ án có mức hình phạt như nhau. Bị cáo Vũ Văn N mang theo 500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn 200.000 đồng cho Tống Sỹ Đ1 vay để đánh bạc hai bị cáo được hưởng

hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mức hình phạt bằng nhau, bị cáo Nguyễn Tiến N1 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc có nhân thân xấu, có 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn nên hình phạt cao hơn bị cáo N và bị cáo N1 là đảm bảo tính phân hoá hình phạt trong đồng phạm. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để xét xử bị cáo P và S mức án 01 năm 03 tháng tù, bị cáo N, bị cáo Đảng 09 tháng tù, bị cáo N1 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N và Tổng Sỹ Đ1 thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ đều ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Cả ba bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N và Tổng Sỹ Đ1 để bị được cải tạo tại địa phương có ấn định thời gian thử thách.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N và Tổng Sỹ Đ1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Giáp Thái S4, Nguyễn Tiến N1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N và Tổng Sỹ Đ1, sửa một phần bản án sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N và Tổng Sỹ Đ1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giáp Thái S4, Nguyễn Tiến N1, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo bị cáo Giáp Thái S4 và bị cáo Nguyễn Tiến N1.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P, Giáp Đức S, Vũ Văn N, Nguyễn Tiến N1, Tổng Sỹ Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Nguyễn Đình P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/9/2024. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/9/2024. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tống Sỹ Đ1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/9/2024. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Tống Sỹ Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Đức S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Văn N, Tống Sỹ Đ1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Giáp Đức S, Nguyễn Tiến N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12 tháng 9 năm 2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Vũ Thư;
- Công an huyện Vũ Thư;
- UBND xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền